

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126 /2023/HSST
Ngày: 30/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thắng và bà Vũ Thị Thuý

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Tô Tuấn Dũng – Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2023/QĐXX-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ tên: **Phạm Ngọc C**; Giới tính: Nam; sinh ngày 02/6/1987; tại TT - Thái Bình. Nơi cư trú: thị trấn D Đ, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Không rõ bố đẻ; Mẹ đẻ: Phạm Thị S, sinh năm 1958, trú tại xã T P, huyện T T, tỉnh Thái Bình. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1994, tổ dân phố số 7, thị trấn D Đ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Bị cáo có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/6/2023 đến ngày 02/7/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T T - *(Có mặt tại phiên tòa)*

2.2. Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1977 – *Vắng mặt*

- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1968 – *Vắng mặt*

Đều cư trú tại: TDP Hồ Đội 4, thị trấn D Đ, Thái Thụy, Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 26/6/2023, Phạm Ngọc C đi bộ từ nhà ở tổ dân phố số 7, thị trấn D Đ, huyện TT đến tổ dân phố MD, thị trấn Đ, huyện Thái Thụy tìm mua ma túy để sử dụng, tại đây bị cáo gặp và mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi không biết tên và địa chỉ được 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng. Sau khi mua ma túy, bị cáo cầm túi ma túy ở tay trái rồi đi tìm chỗ để sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày khi Công đang đi trên đường thuộc tổ dân phố MD, thị trấn D Đ, huyện Thái Thụy thì bị tổ công tác Công an huyện T T kiểm tra, bị cáo đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2005 gam, tổ công tác đã mời người chứng kiến đến thu giữ vật chứng rồi đưa bị cáo về trụ sở Công an thị trấn D Đ để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T T khám xét nơi ở của bị cáo nhưng không thu giữ được gì liên quan đến ma túy.

Bản kết luận giám định số 1001/KL-KTHS, ngày 30/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Vật chứng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2005 gam. Methamphetamine STT 247, Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ (Bút lục số 26).

Cáo trạng số 114/CT-VKSTT ngày 14/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội: Đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 xử phạt bị cáo từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù, không đề nghị xử phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ.

Tại phiên tòa bị cáo khai do nghiện ma túy nên bị cáo mua ma túy ở khu vực tổ dân phố MD, thị trấn D Đ, huyện Thái Thụy để sử dụng cho bản thân. Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 26/6/2023, khi bị cáo đang đi bộ tại địa phận tổ dân phố MD, thị trấn D Đ, huyện TT thì bị tổ công tác Công an huyện T T kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Bị cáo đã giao nộp toàn bộ số ma túy trong người cho Công an. Bị cáo không có ý kiến gì cáo trạng, tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo; Nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T T và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2005 gam để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định 1001/KL-KTHS, ngày 30/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, lời khai của ông Nguyễn Đình T và ông Nguyễn Văn V, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

[4] Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy làm hủy hoại sức khỏe, làm khánh kiệt tài sản, suy thoái phẩm chất đạo đức và là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác trong xã hội, là hành vi pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù giam với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo tàng trữ ma túy để phục vụ cho nhu cầu bản thân, không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập chỉ đủ cho sinh hoạt tối thiểu, có nhân thân tốt nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Số lượng ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định là 0,1677 gam Methamphetamine đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy;

[6] Bị cáo khai mua ma túy ở khu vực tổ dân phố MD, thị trấn D Đ, huyện Thái của một người đàn ông khoảng 35 tuổi không biết tên và địa chỉ, không nhớ đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T T không có căn cứ xác minh để xử lý.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều

106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc C phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc C 1 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 6 năm 2023

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu 0,1677 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo Phạm Ngọc C sau khi lấy mẫu giám định - Trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1001/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình

(Các vật chứng, tài sản trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công và Chi cục Thi hành án huyện TT).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Ngọc C có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TT;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Công an huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- UBND thị trấn Diêm Điền;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Lan

